

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Phiêng Côn

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 72/GP-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2022 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đối với công trình thủy điện Phiêng Côn;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc đối với công trình thủy điện Phiêng Côn và hồ sơ kèm theo;

Căn cứ Biên bản Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Phiêng Côn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc (địa chỉ tại: Tầng 3 tòa nhà CT1 chung cư Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Mã số thuế: 0102147298) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện Phiêng Côn.
2. Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.
3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm E_0 là 48,89 triệu kWh).
4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là: 1.305,11 đồng/kWh (tính bằng $70\% \times 1.864,44$ đồng/kWh).

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 3.648 ngày, từ ngày 18/3/2022 đến hết ngày 15/3/2032 (hết hiệu lực giấy phép).

6. Tổng số tiền phải nộp: **6.377.187.000** đồng, trong đó số tiền phải nộp phân theo từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp của năm đầu tiên (từ ngày 18/3/2022 đến ngày 31/12/2022) là: 505.210.000 đồng.

- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là: 638.068.000 đồng.

- Số tiền phải nộp của năm cuối cùng (từ ngày 01/01/2032 đến ngày 15/3/2032) là: 129.365.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: mỗi năm nộp hai (02) lần.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo thông báo của Cục thuế tỉnh Sơn La.

Điều 2. Cục thuế tỉnh Sơn La có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện Phiêng Côn theo quy định; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP. Trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh Sơn La để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền theo quy định.

Đồng thời, Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Sơn La và Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, Hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước mã TNN-TCQ-010.22 (02), VPMC Bộ TNMT, TNN (02).

Lê Công Thành